

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư và cho vay của  
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2022 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thống nhất thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư và cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2022 - 2025;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 697/TTr-STC ngày 14 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư và cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

**1. Lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp:**

a) Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; các dự án nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao.

b) Đầu tư sản xuất giống, nhân và lai tạo giống cây trồng và vật nuôi, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ.

c) Đầu tư các dự án trang trại chăn nuôi tập trung.

d) Đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

đ) Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản, muối, thủy sản, hải sản.

**2. Lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp phụ trợ:**

a) Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án hỗ trợ xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng.



b) Đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

c) Đầu tư các cơ sở sản xuất sản phẩm truyền thống, cụm làng nghề.

### 3. Lĩnh vực năng lượng:

a) Đầu tư dự án sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo có quy mô nhỏ.

b) Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các dự án công trình điện, ưu tiên khu vực nông thôn và những khu vực có nhu cầu cấp thiết khác.

### 4. Lĩnh vực nhà ở, thương mại, dịch vụ:

a) Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (*nhà ở dành cho người có thu nhập thấp, nhà ở công nhân, kỹ túc xá sinh viên...*).

b) Đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư.

c) Đầu tư xây dựng chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ.

### 5. Lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, công nghệ thông tin:

a) Đầu tư các khu bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống; khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng.

b) Đầu tư xây dựng, nâng cấp trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao.

c) Đầu tư vào các dự án phát triển du lịch xanh, các khu du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, văn hóa - lịch sử.

d) Đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch (*khu mua sắm, ăn uống, lưu trú trong khu du lịch*); các dự án sản xuất sản phẩm du lịch (*các sản phẩm dịch vụ du lịch, sản phẩm lưu niệm*).

đ) Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

### 6. Lĩnh vực giáo dục, y tế:

a) Đầu tư xây dựng, mở rộng trường học, cơ sở đào tạo nghề.

b) Đầu tư xây dựng, mở rộng trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi.

c) Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, hệ thống y tế công cộng; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh.

d) Đầu tư cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh.

### 7. Lĩnh vực giao thông:

a) Đầu tư, phát triển hệ thống vận tải công cộng.

b) Đầu tư các dự án giao thông: Bến xe, bến thủy nội địa, cầu, đường bộ, đường thủy.

### 8. Lĩnh vực môi trường:

a) Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước.

b) Đầu tư thiết bị, phương tiện thu gom và xử lý rác thải, khí thải, nước thải.

c) Đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải; các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

d) Đầu tư xây dựng cơ sở hoả táng, điện táng.

### **9. Lĩnh vực kinh tế biển gắn với quốc phòng an ninh:**

Đầu tư xây dựng, mở rộng các dự án kinh tế ven biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

**10.** Một số lĩnh vực, dự án thuộc danh mục kêu gọi đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có quy mô phù hợp với điều kiện, khả năng nguồn vốn đầu tư, cho vay của Quỹ.

**Điều 2.** Giao Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tổ chức đầu tư trực tiếp, cho vay theo danh mục quy định tại Điều 1 Quyết định này đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bạc Liêu; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu; Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- Như điều 3;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Vĩ);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trưởng phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, DT (QĐUB23) *Handwritten mark*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH** *Handwritten signature*



**Phạm Văn Thiều**